

Đắk Glong, ngày 15 tháng 02 năm 2012

Số 19 -CTr/HU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 17/11/2011,
của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông
giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 17/11/2011, của Tỉnh ủy về phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Ban Thường vụ Huyện ủy Đắk Glong xây dựng Chương trình hành động triển khai, thực hiện như sau:

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH

Huyện Đắk Glong được thành lập theo Nghị định số 82/2005/NĐ-CP, ngày 27/6/2005 của Chính phủ; có tổng diện tích đất tự nhiên 144.875 ha, dân số 42,3 nghìn người (năm 2010); với 7 đơn vị hành chính cấp xã; trung tâm hành chính, kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội đặt tại xã Quảng Khê, đã được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt tại Quyết định 1318/QĐ-UB, ngày 20/12/2004. Quảng Khê có vị trí quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, là đầu mối nối liền 2 tỉnh Đắk Nông - Lâm Đồng thông qua Quốc lộ 28.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở ngành, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng bộ, quân và dân các dân tộc trên địa bàn huyện, tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của huyện đã có bước phát triển khá, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện. Nền kinh tế vẫn nằm trong tình trạng chậm phát triển, sức sản xuất kém, khả năng cạnh tranh không cao; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển; văn hóa - xã hội còn nhiều bất cập, như: hệ thống giáo dục chưa hoàn chỉnh, yếu kém; công tác y tế chưa đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao còn nhiều hạn chế, do thiếu các thiết chế hành chính, văn hóa - xã hội, nhất là đối với các xã đặc biệt khó khăn.

Là xã trung tâm của huyện nhưng cơ sở vật chất cũng như cơ sở hạ tầng của Quảng Khê còn yếu kém; tổng vốn đầu tư cho phát triển toàn xã hội hàng năm còn ít; nguồn nhân lực chất lượng thấp; công tác đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp trong lao động nông thôn, tạo việc làm cho người lao động gặp nhiều khó khăn, lúng

túng; đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở vừa thiếu, vừa yếu. Trong khi đó, huyện phải giải quyết nhiều vấn đề phức tạp phát sinh trong quá trình xây dựng phát triển đô thị, nhất là trên lĩnh vực thực hiện chính sách về giải tỏa, đền bù, bố trí tái định cư cho nhân dân. Các vấn đề trên đã gây không ít khó khăn cho công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Trên cơ sở quán triệt chỉ đạo về phương hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thể hiện qua Nghị quyết của Tỉnh ủy, quản lý và triển khai việc thực hiện quy hoạch để sớm đưa Quảng Khê trở thành đô thị loại V và phấn đấu trở thành thị trấn trước năm 2015, phát triển đồng bộ và đi trước một bước trong việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, nhằm xây dựng thị trấn Quảng Khê xanh - sạch - đẹp - hiện đại, phát triển bền vững, có nét riêng phù hợp với vùng Tây Nguyên; đáp ứng được yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao, phát triển toàn diện, tạo sự liên kết chặt chẽ, hài hòa đảm bảo không gian kiến trúc, cảnh quan, môi trường giữa các tổ dân phố, khu phố trong thị trấn và giữa thị trấn với các huyện khác trong tỉnh.

2. Mục tiêu

Xây dựng và phát triển đô thị Quảng Khê theo 2 giai đoạn:

* *Giai đoạn 1*: từ năm 2012 - 2015

+ Từ năm 2012 - 2013: Hoàn thành các tiêu chí để đạt đô thị loại V.

+ Từ năm 2013 đến trước 2015: Xây dựng Quảng Khê từ đô thị loại V trở thành thị trấn thuộc huyện và thành lập xã mới (trung tâm xã mới đặt tại thôn 8, xã Quảng Khê hiện nay).

* *Giai đoạn 2*: từ năm 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030: tiếp tục đầu tư, xây dựng thị trấn Quảng Khê phát triển toàn diện. Xem xét điều chỉnh việc nâng cấp đô thị Quảng Khê từ thị trấn lên cấp đô thị cao hơn (nếu đủ điều kiện và phù hợp với quy hoạch đô thị của tỉnh).

Triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng đúng theo kế hoạch đề ra, phù hợp với quy hoạch chung phát triển thị trấn Quảng Khê đến năm 2020, đáp ứng được các nhu cầu khi thực hiện các dự án của tỉnh nói chung và của huyện nói riêng.

Quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng chặt chẽ để đảm bảo kiến trúc, cảnh quan, môi trường đô thị trong sạch, an toàn.

Trên cơ sở các đồ án quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng thể, đề ra các kế hoạch thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đúng theo định hướng phát triển toàn diện, bền vững.

Xây dựng và phát triển đô thị Quảng Khê có cơ cấu kinh tế - xã hội phù hợp và tiến bộ; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, có môi trường đô thị xanh - sạch - đẹp, nhằm bảo đảm cho đô thị Quảng Khê phát triển nhanh, ổn định, bền vững; cân bằng sinh thái môi trường đáp ứng yêu cầu là trung tâm, động lực phát triển cho hệ thống đô thị và nông thôn toàn huyện; đồng thời, bảo đảm phát triển theo định hướng cơ cấu kinh tế: dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp đến năm 2020.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Giai đoạn từ năm 2012 đến trước năm 2015

* Từ năm 2012 - 2013: Hoàn thành việc lập đề án, trình UBND tỉnh xem xét, công nhận Quảng Khê là đô thị loại V.

* Từ năm 2013 đến trước năm 2015: Hoàn thiện các tiêu chí, trình Chính phủ xem xét, công nhận Quảng Khê là thị trấn thuộc huyện và thành lập xã mới với quy mô diện tích trung tâm xã 20 ha, đặt tại thôn 8, xã Quảng Khê hiện nay (đã được huyện phê duyệt trong quy hoạch nông thôn mới).

Cụ thể như sau:

- *Chức năng đô thị:* Hiện nay, Quảng Khê là trung tâm tổng hợp có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Sau 06 năm hình thành và phát triển, huyện Đăk Glông đã có nhiều thay đổi; đặc biệt là trung tâm Quảng Khê đã từng bước chuyển mình vươn lên, xứng đáng là trung tâm hành chính, kinh tế - chính trị của huyện.

- *Quy mô dân số toàn đô thị:* từ 4.000 người trở lên.

- *Mật độ dân số bình quân:* từ 2.000 người/km² trở lên.

- *Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp:* tối thiểu đạt 65% so với tổng số lao động.

Để đạt được tiêu chí này, huyện đã có những chủ trương, chính sách phù hợp và thiết thực như: Ưu tiên những người kinh doanh lâu năm được về buôn bán tại trung tâm thương mại huyện với kinh phí thuê sạp thấp nhất, những hộ mới kinh doanh thì được thuê với giá ưu đãi, những hộ kinh doanh không đúng nơi quy định thì được di dời tập trung về khu vực chợ... Khuyến khích người dân phát triển tiểu thủ công nghiệp, những ngành nghề truyền thống; hàng năm, lựa chọn những tổ chức, cá nhân có những thành tựu, sáng kiến trong lao động cho đi tập huấn, tham quan việc sản xuất kinh doanh trong và ngoài tỉnh; qua đó, học tập, trau dồi thêm kinh nghiệm và kiến thức cho bản thân cũng như để về phổ biến lại cho người khác cùng tham gia. Trong thời gian tới, huyện sẽ tiếp tục đầu tư để mở rộng, nâng cấp khu vực chợ huyện như: xây dựng thêm hệ thống ki ốt, mở mới tuyến đường vòng quanh chợ... nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho người dân có nhu cầu chuyển đổi

ngành nghề sang kinh doanh, buôn bán. Xây dựng Trung tâm dạy nghề của huyện, chú trọng phát triển các ngành nghề phổ biến, các mặt hàng truyền thống, như: mộc dân dụng, gò hàn, dệt thổ cẩm...

- *Hệ thống các công trình công cộng hạ tầng đô thị*: từng bước đã và đang xây dựng tiến tới đồng bộ, các cơ sở sản xuất mới xây dựng được áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang thiết bị giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường. Chú trọng các chỉ tiêu phát triển kết cấu hạ tầng như sau:

+ Về quy hoạch: hoàn thành việc mở rộng và điều chỉnh quy hoạch thị trấn Quảng Khê; triển khai thực hiện quy hoạch nông thôn mới, khu dân cư thôn 3, thôn 7... , làm cơ sở pháp lý để triển khai công tác đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư trong việc phát triển đô thị, góp phần bảo tồn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên, tạo vốn từ quỹ đất; giải quyết một phần nhà ở, đảm bảo nhu cầu bố trí tái định cư cho nhân dân, phân bố dân cư hợp lý, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của thị trấn.

+ Về hạ tầng xã hội: đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đảm bảo cho việc xây dựng hoàn thành sớm trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị: Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng VH TT - TT, UBND thị trấn, Trung tâm dạy nghề huyện và xây dựng khu trung tâm thương mại của thị trấn và của huyện. Mở rộng và nâng cấp các trường THCS, Tiểu học và Mầm non trên địa bàn đạt chuẩn Quốc gia. Hoàn thành quy hoạch chi tiết trồng cây xanh theo các tuyến đường, thực hiện dự án trồng cây xanh tại khu đô thị, khu tái định cư, công viên (Hoa viên, Quảng trường, Đài tưởng niệm...), cây xanh trên các tuyến đường giao thông đô thị.

+ Về xây dựng các khu dân cư: trên cơ sở quy hoạch đô thị và nông thôn mới, tiến hành xây dựng chi tiết các điểm dân cư; tiếp tục thực hiện việc kêu gọi đầu tư nhằm đáp ứng nhu cầu về đất ở đô thị, nhu cầu tái định cư của nhân dân, ổn định đời sống, đồng thời đảm bảo được kế hoạch, tiến độ đầu tư xây dựng và phát triển của đô thị; hoàn thành một số hạng mục hạ tầng cơ bản khu dân cư thôn 3, thôn 7, để giải quyết nhu cầu đất ở, tái định cư và tạo ra quỹ đất phục vụ yêu cầu phát triển thị trấn về lâu dài.

+ Về giao thông: đưa vào vận hành, sử dụng bến xe khách liên tỉnh trọng năm 2012, phát triển phương tiện vận tải nhằm giảm giá thành bằng hình thức tăng dần về số lượng lẫn chất lượng phương tiện, chú trọng khai thác hoạt động vận tải hàng hóa lẫn hành khách nội vùng, nội tỉnh lưu thông thông suốt, cải thiện tổ chức vận tải nhằm đảm bảo việc đi lại, vận chuyển hành khách và hàng hóa của nhân dân được thuận lợi và dễ dàng hơn trong mùa mưa. Mở rộng hoạt động vận tải liên tỉnh;

mở thêm các tuyến vận tải hành khách, hàng hóa liên tỉnh, huyện và đến trung tâm xã.

Kiến nghị các cấp triển khai đầu tư xây dựng Quốc lộ 28, đoạn qua trung tâm huyện, đường liên xã Quảng Khê - Đăk Ha; nâng cấp, nhựa hóa đường liên xã Quảng Khê - Đăk Rmăng, các trục đường nội khu hành chính, đường xương cá kết nối giữa các khu dân cư đô thị mới với các trục đường giao thông chính trong khu vực; duy trì, củng cố hệ thống mạng lưới giao thông đường bộ hiện có, từng bước nâng cấp cải tạo, bê tông nhựa hóa và trang bị hệ thống chiếu sáng các trục đường theo quy hoạch xây dựng, với quy mô phù hợp giai đoạn trước mắt; phát triển hoàn thiện các tuyến đường nội thị quan trọng qua các khu kinh tế trọng điểm, qua khu dân cư cho phù hợp với quy hoạch thị trấn đạt tiêu chuẩn cấp đường đô thị; huy động mọi nguồn lực đầu tư cho hệ thống đường giao thông ngoài ngân sách của tỉnh và các nguồn vốn đầu tư khác, chú trọng nguồn lực từ nhân dân để xây dựng hệ thống đường liên xã, liên thôn, tạo thành phong trào toàn dân làm đường giao thông nông thôn để đảm bảo nhu cầu đi lại; đồng thời, huy động bằng nhiều hình thức hỗ trợ từ mọi thành phần kinh tế, xã hội trong và ngoài tỉnh, đẩy mạnh công tác xã hội hóa phát triển giao thông nông thôn đến các thôn, bon. Đảm bảo 50% số thôn, bon trên địa bàn đô thị có từ 1-2 km đường bê tông nhựa.

+ Về điện: từng bước cải tạo mạng lưới cấp điện trung tâm Quảng Khê cho phù hợp với các trục giao thông đã đầu tư; đồng thời, xây dựng lưới điện chiếu sáng dọc theo các tuyến đường quy hoạch, đáp ứng được khoảng 75% chiếu sáng đô thị. Cơ bản cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng, sản xuất đến các khu trung tâm hành chính huyện và một số khu dân cư.

Tiếp tục đầu tư lưới điện về các thôn, bon của các xã giai đoạn 2012-2015, phấn đấu đạt trên 90% các hộ gia đình được sử dụng điện.

+ Về thủy lợi: đầu tư thêm các công trình thủy lợi vừa và nhỏ nằm trên khu vực hồ thôn 2, thôn 4... nhằm phục vụ cho công tác tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản, khai thác du lịch sinh thái và một số công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

+ Về viễn thông: Phối hợp triển khai dự án quy hoạch và phát triển mạng lưới bưu chính viễn thông, hiện đại hóa hệ thống thông tin liên lạc, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, đáp ứng nhu cầu kết nối Internet băng thông rộng; đảm bảo cung cấp đủ các dịch vụ viễn thông, từng bước mở rộng mạng viễn thông đến các khu dân cư đã được xây dựng.

- *Kiến trúc, cảnh quan đô thị*: tăng cường việc quản lý xây dựng trong vùng quy hoạch. Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký cấp giấy phép khi có nhu cầu đầu tư xây dựng. Kiên quyết xử lý các trường hợp xây dựng

không có giấy phép, xây dựng không đúng giấy phép; đào đắp đất trái phép làm phá vỡ cảnh quan đô thị và gây ô nhiễm môi trường...

Xây dựng đô thị mang đậm đà bản sắc của con người Tây nguyên nhưng không kém phần hiện đại.

1.2. Giai đoạn từ năm 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030

Tiếp tục đầu tư, xây dựng thị trấn Quảng Khê phát triển toàn diện. Xem xét điều chỉnh việc nâng cấp đô thị Quảng Khê từ thị trấn lên cấp đô thị cao hơn (nếu đủ điều kiện và phù hợp với quy hoạch đô thị của tỉnh).

- *Về quy hoạch:* thực hiện và quản lý tốt quy hoạch; xem xét điều chỉnh và mở rộng nếu cần thiết; mở rộng thêm các khu dân cư và công trình công cộng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- *Về hạ tầng xã hội:* đầu tư xây dựng thêm các công trình, như: trụ sở làm việc khối MTTQ và các đoàn thể, Trung tâm phát triển quỹ đất, Trung tâm văn hóa, một số hạng mục của Đài tưởng niệm, Quảng trường... chia tách và thành lập thêm một số trường học. Hoàn thiện việc trồng cây xanh trên các tuyến đường đô thị.

- *Về xây dựng các khu dân cư:* hoàn thành các hạng mục còn thiếu tại khu dân cư thôn 3, thôn 7 và các khu ở mới để giải quyết nhu cầu đất ở, tái định cư của người dân.

- *Về giao thông:* đầu tư hoàn chỉnh hệ thống đường trong đô thị. Nâng cấp, nhựa hóa các tuyến đường khi xuống cấp, đồng thời mở rộng thêm các tuyến đường xương cá, bàn cờ nhằm tận dụng quỹ đất và khuyến khích việc xây dựng của người dân và các nhà đầu tư khác.

- *Về điện:* các tuyến đường trong đô thị được chiếu sáng 100%, người dân được sử dụng điện lưới quốc gia 100%.

- *Kiến trúc, cảnh quan đô thị:* khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình có kiến trúc mới lạ, độc đáo tạo nên những điểm nhấn cho đô thị.

2. Giải pháp

2.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực điều hành của các cấp chính quyền và nâng cao nhận thức của nhân dân

Đổi mới tư duy phát triển đô thị trong việc lãnh đạo của cấp ủy các cấp, các tổ chức cơ sở đảng phải đưa nhiệm vụ phát triển đô thị vào chương trình, kế hoạch hoạt động của cấp ủy.

Tăng cường hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực quản lý và phát triển đô thị. Củng cố bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ số lượng và năng lực quản lý, đủ sức thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước, điều hành các dự án tổng hợp trên địa bàn đô thị. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa việc cấp giấy phép xây dựng; đồng thời, tăng cường công tác

kiểm tra, giám sát và xử lý sau khi cấp giấy phép, sớm lập lại kỷ cương trên lĩnh vực xây dựng cảnh quan đô thị.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội để làm cầu nối vững chắc giữa Đảng và nhân dân, tạo sự gắn kết của cộng đồng. Khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự chủ, tự lực, tự cường; nâng cao ý thức trách nhiệm, ý thức làm chủ đối với sự nghiệp phát triển, tiến tới hình thành tầng lớp đô thị, có vai trò tích cực trong xã hội.

2.2. Tăng cường công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị

Tiếp tục hoàn chỉnh việc nâng cấp quản lý đô thị giữa Phòng Hạ tầng - Kinh tế và UBND xã Quảng Khê (UBND thị trấn sau này). Tăng cường công tác lập và phê duyệt quy hoạch xây dựng đô thị, tạo cơ chế tham gia quy hoạch của cộng đồng. Có giải pháp, chính sách thích hợp với những vấn đề mới phát sinh từ quá trình phát triển đô thị, như: xây dựng đô thị hài hòa với môi trường, tiết kiệm đất ở, hạ giá thành xây dựng, kiến trúc hiện đại, có công năng cao...

Thực hiện công tác quản lý đô thị theo quy hoạch được phê duyệt và quy chế quản lý kiến trúc. Hoàn thành việc lập đề án đô thị loại V và điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Quảng Khê trong năm 2012.

Công tác quy hoạch chi tiết xây dựng: trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Quảng Khê đã được phê duyệt, chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành có kế hoạch quy hoạch chi tiết xây dựng đối với các khu vực chưa được quy hoạch chi tiết, chú trọng đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư và phát huy mọi nguồn lực của toàn dân theo xu thế hội nhập, tránh tình trạng quy hoạch nhưng không có nhà đầu tư.

Có kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo từng giai đoạn phát triển để cân đối quy hoạch kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển đô thị.

2.3. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và nâng cao yêu cầu thẩm mỹ trong phát triển đô thị

Trước mắt, phải đáp ứng được các nhu cầu thiết yếu của dân cư, như: cấp thoát nước, giao thông, điện chiếu sáng, cây xanh, vệ sinh môi trường... Về lâu dài phải hướng đến nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đô thị, đạt yêu cầu về thẩm mỹ, nghệ thuật kiến trúc và tiết kiệm năng lượng.

2.4. Chính sách huy động, sử dụng nguồn lực

Phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản về quy chế, chính sách chủ động cho huyện trong các lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, khai thác quỹ đất, phân cấp hành chính, tài chính, công tác tổ chức cán bộ, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao trình độ khoa học, công nghệ...

Trên cơ sở phân cấp cán bộ, huyện chủ động bố trí nhân sự của bộ máy hành chính về tuyển chọn, điều động bổ nhiệm cán bộ thuộc huyện quản lý, chú trọng bố trí cán bộ phụ trách quản lý đô thị.

Chú trọng công tác giáo dục đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhất là cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ, lực lượng lao động có kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sử dụng nhân tố con người, xây dựng chính sách thu hút chất xám và nhân tài cho địa phương.

Huy động vốn: tranh thủ các nguồn vốn từ Trung ương cùng với các nguồn vốn của tỉnh, thu hút vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; khai thác, mở rộng và tạo nguồn thu từ quỹ đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị.

Xây dựng và cải thiện cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, nhằm từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất cũng như tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn. Phát triển kinh tế gắn chặt với phát triển xã hội, thực hiện chính sách đối với người có công, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống thiên tai dịch bệnh, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2.5. Phát triển đô thị gắn với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội

Gắn quy hoạch sản xuất nông nghiệp vùng ven đô thị theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tăng cường phát triển công nghệ - tiểu thủ công nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, đồng thời phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch.

Đẩy mạnh xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng và thực hiện chính sách thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động và cơ cấu đô thị.

2.6. Xây dựng cộng đồng dân cư đô thị, xây dựng văn minh đô thị

Thực hiện chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo. Chú trọng bảo vệ môi trường, nuôi dưỡng sự cân bằng hệ sinh thái và giữ gìn tài nguyên, cảnh quan thiên nhiên.

Xây dựng nếp sống văn minh đô thị của cộng đồng dân cư trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

2.7. Thực hiện tốt việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thu hút và nâng cao chất lượng dân cư đô thị

Nghiên cứu vận dụng linh hoạt các quy định của Nhà nước để có cơ chế, giải pháp tối ưu đối với công tác bồi thường và tái định cư. Tôn trọng lợi ích hợp pháp

của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất. Đồng thời, xử lý nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đất đai, quy hoạch và xây dựng.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Cấp ủy các TCCS đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của huyện tùy theo chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này.

- Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Chương trình hành động này. Trong đó, lưu ý tập trung chỉ đạo các phòng, ban chức năng hoàn thành việc lập đề án đô thị Quảng Khê, trình UBND tỉnh xem xét, công nhận là đô thị loại V; phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng của tỉnh triển khai việc điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Quảng Khê cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

- Văn phòng và các ban Đảng của Huyện ủy có trách nhiệm theo dõi và tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này. Định kỳ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình hành động này.

- Chương trình hành động này được phổ biến đến các chi bộ đảng.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- VP và các ban Đảng của Huyện ủy;
- MTTQ và các đoàn thể của huyện;
- Các TCCS đảng trực thuộc; .
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đặng Văn Tin

HUYỆN
CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ

(Theo Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009
và Nghị định số 62/2011/NĐ-CP, ngày 26/7/2011 của Chính Phủ)

I- ĐÔ THỊ LOẠI V: (Điều 14, Nghị định số 42/2009/NĐ-CP)

1. Chức năng đô thị: Là trung tâm tổng hợp hoặc chuyên ngành về kinh tế, hành chính, văn hóa, giáo dục - đào tạo, du lịch, dịch vụ có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện hoặc một cụm xã.

2. Quy mô dân số toàn đô thị từ 4.000 người trở lên.

3. Mật độ dân số bình quân từ 2.000 người/km².

4. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp tại các khu phố xây dựng tối thiểu đạt từ 65% so với tổng số lao động.

5. Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị: từng mặt đã hoặc đang được xây dựng tiến tới đồng bộ, các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải được áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.

6. Kiến trúc, cảnh quan đô thị: từng bước thực hiện xây dựng phát triển đô thị theo quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

Ghi chú: Đối với các đô thị ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa và hải đảo thì quy mô dân số có thể thấp hơn, nhưng tối thiểu phải đạt 50% tiêu chuẩn quy định, các tiêu chuẩn khác phải đảm bảo tối thiểu bằng 70% mức tiêu chuẩn quy định so với các loại đô thị tương đương (Điều 15, Nghị định số 42/2009/NĐ-CP, ngày 07/5/2009 của Chính phủ).

II- THỊ TRẤN THUỘC HUYỆN: (Điều 8, Nghị định số 62/2011/NĐ-CP)

1. Chức năng đô thị: Là trung tâm tổng hợp hoặc chuyên ngành có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một huyện hoặc một vùng huyện.

2. Đã được cấp có thẩm quyền công nhận là Đô thị loại V.

3. Quy mô dân số toàn đô thị từ 4.000 người trở lên.

4. Mật độ dân số bình quân từ 2.000 người/km².

5. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp tại các khu phố xây dựng tối thiểu đạt từ 65% so với tổng số lao động.

6. Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị: đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 5, điều 14, Nghị định số 42/2009/NĐ-CP.

7. Có quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Thời gian xây dựng đồng bộ từ 01 năm trở lên.

Ghi chú: Đối với việc thành lập thị trấn ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa và hải đảo thì quy mô và mật độ dân số có thể thấp hơn, nhưng phải đạt 50% trở lên mức tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 (Điều 9, Nghị định số 42/2009/NĐ-CP, ngày 07/5/2009 của Chính phủ).